

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa; Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc
chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 05 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” và tuyên án ngày 27/10/2020. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 09/01/2020 của tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1043/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM;

Trụ sở: Savanaket, Lào.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Leuangxay B – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Diệu L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền số 08/2018/UQ ngày 18/11/2018 của Công ty TNHH Thương mại số MM - Lào*). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Phú thuộc Công ty Luật TNHH Phú và Luật sư - Đoàn Luật sư Thành phố

Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bảo vệ).

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Tơ tằm AC;

Trụ sở: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965.

Chức vụ: Giám đốc (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Tơ tằm AC đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/10/2019*)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền ngày 20/11/2019 của Công ty cổ phần Tơ tằm AC*). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Vợ chồng ông Hoàng Văn C, sinh năm 1972; Bà Hoàng Mai P, sinh năm 1979. Địa chỉ: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Hoàng Mai P ủy quyền cho ông Hoàng Văn C theo Giấy ủy quyền được Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc xác nhận ngày 20/11/2019. Ông C có mặt.

2. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1985. Địa chỉ: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Chí L ủy quyền cho ông Hoàng Văn C theo Giấy ủy quyền được Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc xác nhận ngày 19/11/2019. Ông C có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông C và P: Luật sư Nguyễn Thị Diệu Hiền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

-*Người kháng cáo*: Bị đơn - Công ty cổ phần Tơ tằm AC; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Hoàng Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/12/2018, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 25/02/2019 của nguyên đơn, bản tự khai và lời trình bày của bà Đỗ Thị Diệu L - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì:*

Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM với Công ty cổ phần Tơ tằm AC có thiết lập quan hệ mua bán tơ. Căn cứ Biên bản làm việc ngày 21 và 22/4/2009, hai bên thống nhất giao kết việc mua bán số lượng 50 tấn tơ với giá 20 USD/kg, tổng giá trị 1.000.000 USD (Một triệu đô la Mỹ). Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM đã chuyển khoản thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua hàng như sau: Ngày 23/4/2009 thanh toán 250.000 USD; Ngày 18/5/2009 thanh toán 250.000 USD; Ngày 12/6/2009 thanh toán 500.000 USD. Tuy nhiên, từ thời điểm giao kết cho đến ngày ký Bản cam kết trả nợ ngày 01/10/2012 thì phía Công ty cổ phần Tơ tằm AC vẫn chưa giao đủ số hàng như đã thỏa thuận, hai bên đã xác định khối lượng tơ mà Công ty cổ phần Tơ tằm AC còn nợ là 19.852kg tơ.

Ngoài ra, căn cứ Biên bản làm việc ngày 29 và 30/10/2009, hai bên giao kết việc mua bán số lượng 50 tấn tơ với giá 22,6 USD/kg tơ 28-30D và 16 USD/kg tơ 200-250D, tổng giá trị là 1.064.000 USD (Một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đô la Mỹ). Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM đã chuyển khoản thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua hàng như sau: ngày 02/11/2009 thanh toán 600.000 USD; ngày 29/12/2009 thanh toán 464.000 USD. Tuy nhiên, phía Công ty cổ phần Tơ tằm AC không cung cấp tơ cho chúng tôi.

Theo Bản cam kết trả nợ lập ngày 01/10/2012 thì thời hạn Công ty cổ phần Tơ tằm AC cam kết trả nợ là đến hết ngày 31/12/2012. Mặc dù, chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần Tơ tằm AC trả nợ nhưng Công ty cổ phần Tơ tằm AC vẫn không thanh toán bất cứ khoản nào.

Tại biên bản làm việc ngày 10/9/2018 và ngày 25/10/2018 được lập tại Văn phòng Công ty cổ phần Tơ tằm AC, ông Hoàng Thanh T – Giám đốc Công ty cổ phần Tơ tằm AC đã xác nhận công nợ theo bản cam kết trả nợ ngày 01/10/2012.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Tơ tằm AC thanh toán 19.852kg tơ tương đương 23.127.580.000 đồng (tạm tính theo giá tơ trên thị trường thời điểm khởi kiện là 50 USD/kg) và số tiền 1.064.000 USD tương đương 24.791.200.000 đồng (tỷ giá USD theo Ngân hàng Vietcombank ngày 14/12/2018 là 23.300 VND/USD). Tiền lãi suất chậm trả của số nợ gốc tính từ ngày 31/12/2012 đến 28/02/2019 (74 tháng với mức lãi suất tạm tính là 0,83%/tháng) là 14.874.720.000 đồng.

Ngày 08/4/2019, nguyên đơn có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 180517 ngày 21/9/2004 tại thửa 119, tờ bản đồ F.135.II.A, diện tích 1.596,7m², Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng số 686732482000131 ngày 13/4/2007, chứng nhận sở hữu công trình là Xưởng xe tơ, diện tích xây dựng 886,8m², diện tích sàn 886,8m² của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2019/QĐ-BPKCTT ngày 08/4/2019 để phong tỏa tài sản trên. Nay đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên.

** Theo bản trình bày ngày 13/02/2019 của ông Nguyễn Văn Phú - đại diện theo ủy quyền của bị đơn thì:* Việc nguyên đơn căn cứ vào Bản cam kết trả nợ lập ngày 01/10/2012 để làm cơ sở khởi kiện với lý do bị đơn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp từ ngày 31/12/2012. Kể từ thời gian đó đến nay, các bên không có văn bản giao dịch nào liên quan nội dung Bản cam kết trả nợ lập ngày 01/10/2012. Căn cứ Điều 154, 159, 427 Bộ luật Dân sự 2005 thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Về nội

dụng vụ án: ông Hoàng Văn H là người đại diện theo quy định pháp luật tại thời điểm đó đã tự ý thỏa thuận với nguyên đơn theo Bản cam kết trả nợ lập ngày 01/10/2012 tại trụ sở Công an tỉnh Lâm Đồng. Số liệu trong bản cam kết này là không đúng, không chính xác, vì các bên chưa cùng nhau đối chiếu số liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng. Qua một thời gian dài, chúng tôi đã nhiều lần thay đổi nhân sự cũng như việc lưu trữ tài liệu không có hệ thống nên chưa có thu thập chứng cứ đầy đủ để có cơ sở xác định quan điểm vụ việc chính xác, cụ thể hơn. Việc tranh chấp trên phát sinh từ quan hệ hợp đồng kinh tế, do hiện nay các bên chưa cung cấp hợp đồng kinh tế để có cơ sở xác định Tòa án hay Trọng tài có thẩm quyền giải quyết hoặc các bên có thỏa thuận nào khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông C, bà Phương trình bày:*

Ngày 29/3/2019 giữa Công ty cổ phần Tư tằm AC – đại diện theo pháp luật ông Hoàng Thanh T (chức vụ Giám đốc) với ông Hoàng Văn C có thiết lập hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 180517 ngày 21/9/2004 tại thửa 119, tờ bản đồ F.135.II.A, diện tích 1.596,7m², phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng số 686732482000131 ngày 13/4/2007, chứng nhận sở hữu công trình là Xưởng xe tơ, diện tích xây dựng 886,8m², diện tích sàn 886,8m². Giá trị chuyển nhượng là 8.000.000.000 đồng. Vào ngày 01/4/2019, Ông C, bà Phương đã đặt cọc số tiền 4.000.000.000 đồng gửi vào tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Bảo Lộc của Công ty cổ phần Tư tằm AC.

Đến ngày 08/4/2019 hai bên đã ra Văn phòng công chứng Lê Thị Nụ lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên. Đồng thời, hai bên thỏa thuận Ông C, bà Phương sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần Tư tằm AC số tiền 4.000.000.000 đồng còn lại vào thời điểm hợp đồng chuyển nhượng này có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, ngày 08/4/2019, khi ông bà nộp hồ sơ chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bảo Lộc thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bảo Lộc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

Ngày 28/7/2019, Ông C, bà Phương mới được biết Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2019/QĐ-BPKCTT ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thông qua ông Hoàng Thanh T là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tư tằm AC. Ngày 14/8/2019, Ông C, bà Phương có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

- Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Công ty cổ phần Tư tằm AC với ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P được Văn phòng công chứng Lê Thị Nụ chứng nhận số công chứng 1661, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/4/2019.

- Trong trường hợp Tòa án không công nhận hợp đồng trên thì yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng như sau: buộc Công ty cổ phần Tư

tầm AC trả lại số tiền đặt cọc 4.000.000.000 đồng và chịu phạt cọc số tiền 4.000.000.000 đồng. Tổng cộng Công ty cổ phần Tơ tầm AC phải thanh toán cho vợ chồng ông bà số tiền 8.000.000.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí L trình bày:* Ngày 20/9/2018 giữa tôi và Công ty cổ phần Tơ tầm AC có thiết lập Hợp đồng thuê nhà xưởng số 01/2018 về việc cho thuê toàn bộ công trình nhà xưởng diện tích 1.670m², tại số 05 Bà Triệu, Phường 2, thành phố Bảo Lộc, thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/12/2018 đến ngày 01/12/2023, giá thuê 20.000.000 đồng, thanh toán từng tháng, đã cọc 60.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, tôi đã đầu tư vào nhà xưởng, xây dựng hoàn toàn mới để kinh doanh dịch vụ Bar, cà phê. Ngày 06/3/2019, tôi có lập hợp đồng góp vốn với bà Hoàng Mai P tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Biêng. Theo hợp đồng, bà Phương góp 1.000.000.000 đồng, tôi góp 4.000.000.000 đồng. Hiện nay tôi đã đầu tư thêm 3.000.000.000 đồng, bà Phương góp thêm 1.000.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền đầu tư vào công trình trên là 9.000.000.000 đồng. Nay tôi được biết tài sản trên đang bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản để đảm bảo cho việc Công ty cổ phần Tơ tầm AC thi hành án cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM. Việc này làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của tôi. Ngày 23/8/2019, tôi có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Tơ tầm AC bồi thường cho tôi số tiền 9.000.000.000 đồng mà tôi đã đầu tư.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Thông báo số 771/TB-TA ngày 23/8/2019 yêu cầu ông Linh nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 58.500.000 đồng. Đến ngày 28/8/2019 ông Linh có đơn rút đơn yêu cầu độc lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những yêu cầu theo đơn đề ngày 23/8/2019.

** Bản tự khai của người làm chứng ông Trần Hưng Đạo trình bày:* Từ năm 2006 đến năm 2009 tôi công tác tại Công ty cổ phần Tơ tầm AC với chức danh Kế toán trưởng. Khi đó người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Sang. Từ năm 2009 đến năm 2016, ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, khi đó ông Hoàng Văn H là người đại diện theo pháp luật, giữ chức vụ Tổng giám đốc. Trong các giai đoạn nêu trên, Công ty cổ phần Tơ tầm AC có giao dịch mua bán tơ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM thông qua các biên bản làm việc.

Sau đó, số công nợ phát sinh từ các biên bản làm việc mua bán ngày 21-22/4/2009 và ngày 29-30/10/2009, tổng cộng Công ty cổ phần Tơ tầm AC phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM là 19.852kg tơ 28/30 D và 1.064.000 USD. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM phải trả tiền gia công tơ xe cho Công ty cổ phần Tơ tầm AC số tiền là 19.809,85 USD. Số công nợ trên đã được tôi xác nhận bằng bảng đối chiếu công nợ tính đến ngày 10/11/2010 với tư cách là Phó Tổng giám đốc, được ông Hoàng Văn H ủy quyền. Bảng đối chiếu công nợ này được

gửi tới số FAX 063.717161 từ Công ty cổ phần Tơ tằm AC đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM.

Đến ngày 01/10/2012, tôi cùng với ông Hiệp trong buổi làm việc với ông Nguyễn Lương – đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM cùng chốt số công nợ cuối cùng: Công ty cổ phần Tơ tằm AC còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM là 19.852kg tơ 28/30 D và 1.064.000 USD. Công ty cổ phần Tơ tằm AC cam kết thời gian trả nợ từ ngày 01/10/2012 đến ngày 31/12/2012. Từ thời điểm cam kết nêu trên đến ngày 31/5/2018, Công ty cổ phần Tơ tằm AC chưa thanh toán số công nợ trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM. Từ năm 2016 đến tháng 05/2018 tôi công tác tại Công ty cổ phần Tơ tằm AC với tư cách là Tổng giám đốc. Sau ngày 31/5/2018 tôi đã bàn giao toàn bộ hồ sơ công nợ này cho ông Hoàng Thanh T.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/KDTMST ngày 09/01/2020 của tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng ão quyết ãnh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại; Căn cứ vào Điều 290, Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 131, Điều 157, Điều 328, Điều 430 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM.

Buộc Công ty cổ phần Tơ tằm AC phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại số MM tổng số tiền là 65.702.116.872 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, một trăm mười sáu nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng*).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P.

2.1. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Công ty cổ phần Tơ tằm AC với ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P được Văn phòng công chứng Lê Thị Nụ chứng nhận ngày 08/4/2019, số công chứng 1661, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu.

2.2. Buộc Công ty cổ phần Tơ tằm AC hoàn trả số tiền đặt cọc 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) cho vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P.

2.3. Đình chỉ yêu cầu buộc Công ty cổ phần Tơ tằm AC phạt cọc số tiền 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 17/01/2020, Công ty cổ phần Tư tằm AC có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, có nội dung đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 17/01/2020, Ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Mai P có đơn kháng cáo, có nội dung đề nghị xem xét lại quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08 ngày 08/04/2019 và yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất giữa ông bà và Công ty cổ phần Tư tằm AC hoặc hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không rút đơn kháng cáo; Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, phía ông Hoàng Văn C rút 1 phần kháng cáo là không yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông C và bà Phương trình bày: Hồ sơ có dấu hiệu giả mạo 1 số tài liệu, không có bản chính tài liệu mà chỉ có bản sao y. Từ đó, việc giải quyết hợp đồng kinh tế nợ là không có giữa Công ty MM và Công ty Tư tằm AC. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông C hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Căn cứ tờ cam kết nợ lập lúc 10h ngày 01/10/2012 do đại diện Công ty AC ký xác nhận còn nợ Công ty MM số tiền 1.064.000USD và 19.852kg tư tằm. Ngày 10/9/2018 và ngày 25/10/2018, đại diện theo pháp luật của Công ty AC là ông Hoàng Thanh T tái xác nhận việc nợ trên, việc áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời là đúng theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Phía nguyên đơn khởi kiện dựa vào các bản cam kết nhận nợ và trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn cho rằng, về nội dung xác nhận nợ và cam kết trả nợ là không đúng nhưng cũng không có căn cứ mới nào chứng minh cho yêu cầu của mình. Việc kê biên tài sản và giải quyết vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất giữa nguyên đơn và người liên quan là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Tơ tằm AC và đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo bản án sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 09/01/2020 thì Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh H, các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Hoài P và ông Nguyễn Trung D. Tuy nhiên, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 320 ngày 07/11/2019 thì Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa ông Bùi Hữu N. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh C và ông Nguyễn Đình L. Còn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248 ngày 30/9/2019 thì Hội đồng xét xử gồm ông Bùi Hữu N, Bà Hoàng Thị K và ông Lê Văn T. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm về tố tụng theo Điều 220, Điều 222 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Phiên tòa sơ thẩm phải tiến hành đúng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử).

[2.2] Vụ án được thụ lý sơ thẩm, theo Quyết định số 01 ngày 07/01/2019 nhưng Thẩm phán đã triệu tập bị đơn trước ngày thụ lý vụ án, theo Giấy triệu tập số 799 ngày 27/12/2018 và mời đương sự làm việc vào ngày thứ 7 (ngày 05/01/2019). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm theo các Điều 195 (Thụ lý vụ án); Điều 196 (Thông báo thụ lý vụ án); Điều 197 (Phân công Thẩm phán) và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể, là triệu tập bị đơn khi chưa thụ lý vụ án và khi chưa được Chánh án phân công giải quyết.

[2.3] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết quan hệ pháp luật tranh chấp là «Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa » và « Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ». Tuy nhiên hồ sơ phản ánh, Ông C, bà Phương là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu độc lập là « Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất » Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định « Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất » là không đúng, dẫn tới không điều tra, xác minh về đất và tài sản trên đất mà các đương sự có quan hệ chuyển nhượng, theo lời khai của Ông C, bà Phương thì ông, bà đã đầu tư trên đất này số tiền và tài sản trên 9 tỷ đồng, cũng không được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

[2.4] Án sơ thẩm tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Công ty Cổ phần Tơ tằm AC với ông Hoàng Văn C, bà Hoàng Mai P được Văn phòng Công chứng Lê Thị Nụ chứng nhận ngày 08/4/2019, sổ Công chứng số 1661, quyển số 01 vô hiệu nhưng không đưa Văn phòng Công chứng Lê Thị Nụ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

[2.5] Án sơ thẩm tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên nhưng không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là trái với quy định tại khoản 4 Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.6] Theo Biên bản làm việc ngày 10/9/2018 (B170) giữa ông Hoàng Thanh T là Giám đốc Công ty Cổ phần Tư tằm AC với bà Lê Thị Xuân L là Phó Giám đốc Công ty MM Lào. Nội dung của biên bản này thể hiện ông Tú thông báo có sự thay đổi cổ đông mới và người đại diện theo pháp luật mới của Công ty CP Tư tằm AC: Ông DulaT là cổ đông lớn nhất. Ông T đã thông báo khoản nợ lớn nhất của Công ty và chủ nợ là Công ty TNHH số MM – Lào cho ông DulaT và đề nghị ông về Việt Nam để họp đại hội cổ đông và làm việc về công nợ này, lộ trình làm việc và xác nhận công nợ vào giữa tháng 10/2018 cụ thể kế hoạch trả nợ sẽ được thông báo sau khi họp Hội đồng cổ đông.

Theo vậy, cá nhân ông T không đủ thẩm quyền để xác nhận công nợ mà phải thông qua đại hội cổ đông quyết định. Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ để xác định chính xác công nợ, lãi mà chỉ hoàn toàn dựa vào yêu cầu của nguyên đơn để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo quyền lợi của đương sự trong vụ án này.

[2.7] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án này có những sai sót nghiêm trọng về mặt tố tụng cũng như cần điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Tư tằm AC.

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Mai P.

Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2020/KDTM-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Công ty Cổ phần Tư tằm AC, ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Mai P theo Biên lai thu số 0019916 ngày 20/01/2020, 0019917 ngày 21/01/2020 và 0001967 ngày 23/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh